

KIỂM SOÁT GIAO DỊCH TƯ LỢI TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2020: TIẾP CẬN TỪ YÊU CẦU PHÒNG NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG
Khoa Luật, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nhận bài ngày 20/8/2026. Sửa chữa xong 17/9/2026. Duyệt đăng 22/9/2026.

Abstract

In joint-stock companies, the separation of ownership and management facilitates capital mobilization and efficient corporate operation, but it also increases the risk of conflicts of interest among the company, its shareholders, and persons exercising managerial authority or controlling influence over corporate affairs. One common manifestation of such conflicts is self-dealing transactions, in which personal interests or the interests of related persons are prioritized over those of the company. Such transactions may adversely affect corporate assets and operations and may also infringe upon the lawful rights and interests of shareholders, particularly minority shareholders. Based on an analysis of the relevant provisions of the 2020 Law on Enterprises, this article clarifies the relationship between conflicts of interest and self-dealing transactions, examines shortcomings in the existing control mechanisms, and proposes recommendations for legal reform aimed at enhancing transparency, improving corporate governance, and strengthening the protection of shareholders' lawful rights and interests in joint-stock companies.

Keywords: Conflict of interest, corporate governance, joint-stock companies, related persons, self-dealing transactions, shareholder protection.

1. Đặt vấn đề

Giao dịch tư lợi là cách nói để chỉ những giao dịch có sự tham gia của công ty mà những giao dịch này có nguy cơ bị trục lợi bởi một hoặc một nhóm thành viên hay cổ đông trong công ty. Để trục lợi từ những giao dịch đó thì những cổ đông này phải giữ vị trí quản lý, điều hành hoặc là những cổ đông lớn. Các cổ đông nhỏ không tham gia quản lý nên không có khả năng thực hiện giao dịch tư lợi. Sở dĩ những giao dịch này chứa đựng nguy cơ bị trục lợi vì những người quản lý, điều hành hoặc cổ đông lớn trong công ty có thể trực tiếp hoặc gián tiếp dùng ảnh hưởng hay địa vị của họ chi phối các giao dịch đó để phục vụ lợi ích của bản thân hoặc gia đình mình (Lê Đình Vinh, 2004, tr. 54-58).

Giao dịch tư lợi sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến cổ đông bởi lợi ích của công ty bị một nhóm cổ đông lớn hoặc ban điều hành thôn tóm. Các giao dịch tư lợi thường được thực hiện rất tinh vi, khó phát hiện do đó việc kiểm soát chúng không phải vấn đề đơn giản. Do vậy, nhu cầu kiểm soát giao dịch tư lợi được đặt ra đối với công ty cổ phần sẽ tạo một môi trường quản trị công ty lành mạnh, khi đó, cổ đông yên tâm đầu tư vốn của mình vào công ty mà không lo sợ bị trục lợi do họ không nắm được quyền kiểm soát điều hành doanh nghiệp.

Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã xây dựng được một khung pháp lý cho hoạt động kiểm soát giao dịch tư lợi như nghĩa vụ cẩn trọng và trung thực của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quy định về công khai lợi ích hay việc thông qua các Hợp đồng trong đó nguy cơ tiềm ẩn giao dịch nội gián.

Tuy nhiên trên thực tế, việc kiểm soát giao dịch tư lợi không hề đơn giản. Các quy định pháp luật về

Email: halanphuong2017@gmail.com.

nội dung này vẫn còn những khoảng trống cần được tiếp tục nghiên cứu để việc kiểm soát giao dịch tư lợi trong công ty cổ phần thực sự có hiệu quả, từng bước tạo một môi trường quản trị kinh doanh lành mạnh ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ chế phòng ngừa xung đột lợi ích trong kiểm soát giao dịch tư lợi theo Luật Doanh nghiệp năm 2020

Trong công ty cổ phần, xung đột lợi ích là hiện tượng khó có thể loại bỏ hoàn toàn do sự khác biệt về vị trí, quyền hạn và lợi ích giữa các chủ thể tham gia vào quá trình quản trị doanh nghiệp. Từ góc độ pháp lý, vấn đề không nằm ở sự tồn tại của xung đột lợi ích mà nằm ở nguy cơ những xung đột đó bị chuyển hóa thành các hành vi tư lợi gây thiệt hại cho công ty hoặc cho các cổ đông khác. Chính vì vậy, pháp luật doanh nghiệp hiện đại thường không lựa chọn giải pháp cấm tuyệt đối các giao dịch có khả năng phát sinh xung đột lợi ích mà tập trung xây dựng cơ chế nhận diện, công khai và kiểm soát nhằm bảo đảm các giao dịch này được thực hiện trên cơ sở khách quan và vì lợi ích của công ty (Lê Vũ Nam, 2017, tr. 189-193).

Tiếp cận theo xu hướng đó, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã thiết lập một hệ thống các biện pháp nhằm phòng ngừa và kiểm soát giao dịch tư lợi trong công ty cổ phần. Các biện pháp này được xây dựng trên cơ sở nhận diện những chủ thể có khả năng phát sinh xung đột lợi ích, yêu cầu minh bạch hóa lợi ích liên quan, kiểm soát quá trình ra quyết định đối với giao dịch và áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm.

2.1.1. Nhận diện chủ thể có khả năng phát sinh xung đột lợi ích thông qua khái niệm người có liên quan

Một trong những điều kiện tiên quyết để kiểm soát giao dịch tư lợi là phải nhận diện được các chủ thể có khả năng phát sinh xung đột lợi ích. Với cách tiếp cận này, Luật Doanh nghiệp năm 2020 sử dụng khái niệm “người có liên quan” như một công cụ pháp lý quan trọng. Theo khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020, người có liên quan được xác định trên cơ sở nhiều dạng quan hệ như sở hữu, quản lý, kiểm soát và quan hệ gia đình với doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp và các chủ thể có liên quan.

Điểm đáng chú ý là pháp luật không chỉ hướng đến người trực tiếp tham gia giao dịch mà còn mở rộng đến những chủ thể có mối quan hệ lợi ích hoặc khả năng chi phối lợi ích đối với người ra quyết định. Cách tiếp cận này xuất phát từ thực tế xung đột lợi ích trong doanh nghiệp không phải lúc nào cũng biểu hiện trực tiếp. Người quản lý có thể không trực tiếp giao dịch hoặc trực tiếp nhận lợi ích mà thông qua một cá nhân, tổ chức có quan hệ với mình để đạt được lợi ích từ giao dịch. Vì vậy, nếu chỉ kiểm soát giao dịch dựa trên quan hệ trực tiếp giữa doanh nghiệp và người quản lý thì có thể tạo ra khoảng trống để các giao dịch tư lợi được thực hiện thông qua chủ thể trung gian.

Theo đó, việc xác định tương đối rộng phạm vi “người có liên quan” có ý nghĩa như một cơ chế nhận diện và phòng ngừa xung đột lợi ích từ sớm, giúp cơ chế kiểm soát giao dịch tư lợi không chỉ dựa vào hình thức pháp lý của giao dịch mà còn chú ý đến các mối quan hệ lợi ích đứng phía sau giao dịch. Tuy nhiên, cần phân biệt rõ giữa việc một chủ thể được xác định là “người có liên quan” với việc giao dịch thực tế là giao dịch tư lợi hoặc gây thiệt hại cho doanh nghiệp. “Người có liên quan” trước hết là căn cứ để nhận diện nguy cơ xung đột lợi ích, từ đó đặt giao dịch vào cơ chế công khai, minh bạch và kiểm soát phù hợp.

2.1.2. Cơ chế công khai lợi ích liên quan của người quản lý công ty

Điều 164 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ kê khai các doanh nghiệp mà mình hoặc người có liên quan sở hữu cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật. Quy định này là tiền đề để xác định giao dịch nào có liên quan đến lợi ích của người quản lý công ty cần kiểm soát vì tiềm ẩn nguy cơ bị trục lợi từ những lợi ích kinh tế có liên quan. Việc công khai lợi ích đòi hỏi người quản lý công ty kê khai trung thực, chính xác và đầy đủ. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể nào liên quan đến

việc kiểm chứng kê khai lợi ích của người quản lý công ty, cũng như việc cập nhật các thông tin này. Cổ đông và người có lợi ích liên quan cần được tiếp cận thông tin công khai lợi ích một cách trung thực và minh bạch là tiền đề để phòng ngừa các giao dịch tư lợi phát sinh. Nếu chỉ trông chờ vào sự tự giác, tính trung thực, cẩn trọng và tuân thủ pháp luật của người quản lý công ty trong cơ chế công khai lợi ích liên quan sẽ rất khó trong việc kiểm soát giao dịch tư lợi có liên quan khi thông tin kê khai không trung thực, đầy đủ.

2.1.3. Cơ chế phê duyệt giao dịch có lợi ích liên quan

Trong mô hình quản trị công ty cổ phần, do có sự phân tách giữ quyền quản lý và quyền sở hữu nên mọi vấn đề quan trọng của công ty đều được đưa ra biểu quyết với nguyên tắc đối vốn. Tuy nhiên, đối với các giao dịch có lợi ích liên quan đến cổ đông, người quản lý công ty hoặc người có liên quan thì các chủ thể này không được tham gia biểu quyết đối với giao dịch đó. Theo Điều 167, Luật Doanh nghiệp năm 2020, các hợp đồng và giao dịch giữa công ty với cổ đông, người quản lý công ty hoặc người có liên quan của họ phải được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tùy thuộc vào giá trị và tính chất của giao dịch.

Đặc biệt, người có lợi ích liên quan trong giao dịch không được tham gia biểu quyết đối với giao dịch đó. Đây là một nguyên tắc có ý nghĩa quan trọng bởi nó bảo đảm quyết định được đưa ra bởi những chủ thể không có lợi ích đối kháng với lợi ích của công ty. Nói cách khác, cơ chế này hướng tới việc loại bỏ sự chi phối của lợi ích cá nhân khỏi quá trình hình thành ý chí của công ty.

Từ góc độ bảo vệ cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số, cơ chế phê duyệt giao dịch có lợi ích liên quan còn góp phần hạn chế nguy cơ chuyển dịch lợi ích từ công ty sang các chủ thể nắm giữ quyền kiểm soát doanh nghiệp. Như một số nghiên cứu đã chỉ ra, giao dịch tư lợi thường liên quan trực tiếp đến tài sản của công ty, trong đó có phần tài sản thuộc sở hữu của các cổ đông thiểu số. Tuy nhiên, do không trực tiếp tham gia quản lý và điều hành doanh nghiệp, các cổ đông này thường gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin và kiểm soát các giao dịch có dấu hiệu tư lợi (Nguyễn Đình Cung (chủ biên), 2010, tr. 114-118). Chính vì vậy, việc đặt các giao dịch có lợi ích liên quan dưới sự giám sát của cơ quan quản lý nội bộ công ty được xem là một biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm sự công bằng trong quản trị doanh nghiệp.

2.1.4. Cơ chế giám sát và trách nhiệm pháp lý đối với giao dịch tư lợi

Giao dịch tư lợi là nội dung đặt ra không chỉ đối với pháp luật công ty ở Việt Nam mà là vấn đề chung trong mô hình công ty cổ phần ở các nước trên thế giới. Có hai giải pháp mà pháp luật các nước tìm đến để giải quyết vấn đề này:

Thứ nhất, pháp luật cấm những người quản lý công ty và những người có liên quan của họ thiết lập giao dịch với các công ty khác mà ở đó cổ đông hoặc người quản lý công ty có lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp. Theo Luật công ty của Pháp, một số khế ước giữa công ty và người quản lý hay các hội viên của công ty liên quan đến vay mượn, kí khống, bảo lãnh... đều bị nghiêm cấm. Luật công ty của Thụy Điển cũng quy định “Hội đồng giám đốc và các đại diện khác của công ty không được phép tiến hành các giao dịch pháp lý hoặc các biện pháp khác có thể tạo ra lợi thế không chính đáng cho một cổ đông hoặc đương sự thứ ba làm tổn hại đến công ty hoặc cổ đông khác” (tiết 13, chương 8) (Lê Đình Vinh, 2004, tr. 54-58). Giải pháp này cho phép loại trừ hoàn toàn khả năng phát sinh các hành vi trục lợi nhưng có nhược điểm là hạn chế quyền tài sản của các cổ đông và người quản lý công ty.

Thứ hai, pháp luật vẫn cho phép các chủ thể tiến hành các giao dịch đó nếu điều lệ công ty không cấm nhưng phải được công khai, minh bạch và có sự giám sát chặt chẽ. Pháp luật Việt Nam cũng tiếp cận theo hướng này. Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định rõ nghĩa vụ của người quản lý công ty phải trung thành và cẩn trọng vì lợi ích của doanh nghiệp. Nếu các giao dịch tiềm ẩn nguy cơ trục lợi đã được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty quy định và trình tự, thủ tục thông qua mà người quản lý công ty vi phạm gây thiệt hại là căn cứ để cổ đông yêu cầu bồi thường thiệt hại, thậm chí cổ đông còn có quyền khởi kiện những người này để đòi lại lợi ích cho công ty và cho chính cổ đông bị trục lợi.

2.2. Một số bất cập trong cơ chế kiểm soát giao dịch tư lợi theo Luật Doanh nghiệp năm 2020

Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã có những sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến kiểm soát giao dịch tư lợi theo chuẩn mực chung của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) và cũng là nhu cầu quản trị công ty cổ phần hướng tới việc thu hút nguồn vốn trong và ngoài nước. Tuy nhiên, trên thực tiễn, việc thực hiện các quy định này không hề đơn giản và luôn tiềm ẩn nguy cơ nguy tạo ẩn lấp những trục lợi nội gián bên trong. Chính vì vậy, nhận diện những bất cập trong kiểm soát giao dịch nội gián là tiền đề để tiếp tục bổ sung, chỉnh sửa các quy định pháp luật hiện hành.

2.2.1. Việc nhận diện người có liên quan và lợi ích liên quan trên thực tế vẫn gặp nhiều khó khăn

Mặc dù khoản 23, Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã quy định tương đối rộng về phạm vi người có liên quan, song phần lớn các tiêu chí nhận diện vẫn dựa trên các mối quan hệ pháp lý hoặc quan hệ nhân thân có thể xác định được. Tuy nhiên, nếu người quản lý hoặc cổ đông chi phối có ý đồ trục lợi và họ cấu kết với những người có các doanh nghiệp trung gian khác mà những người này không thuộc diện người có liên quan thì hiện nay pháp luật không thể kiểm soát những giao dịch ngầm trục lợi như vậy. Hơn nữa, việc nhận diện người có liên quan rất rộng như hiện nay và kiểm soát lợi ích có liên quan với người quản lý điều hành đòi hỏi cần có sự hỗ trợ của công nghệ số và các chủ thể khác có liên quan. Vấn đề này sẽ khó khăn đối với các cổ đông thiểu số mong muốn đòi lại lợi ích bị trục lợi vì họ không thể có được bằng chứng liên quan đến nội dung này.

2.2.2. Cơ chế công khai lợi ích liên quan hiện nay vẫn phụ thuộc chủ yếu vào tính trung thực và ý thức tuân thủ của người quản lý công ty

Để kiểm soát giao dịch tư lợi, Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định về nghĩa vụ công khai lợi ích liên quan. Nhưng trên thực tế, chưa có cơ quan nhà nước có thẩm quyền được giao nhiệm vụ kiểm tra, đối chứng các thông tin được kê khai có đầy đủ, trung thực hay không. Chính vì vậy, nội dung kê khai lợi ích liên quan để phòng ngừa giao dịch tư lợi sẽ không phát huy được hiệu quả nếu người quản lý công ty không trung thực, không có ý thức tuân thủ pháp luật mà chỉ mang tính chất đối phó và hình thức. Do vậy, bên cạnh quy định công khai lợi ích, nhà làm luật cần bổ sung thêm các quy định kiểm tra, xử lý vi phạm về thông tin sai lệch từ kê khai của người quản lý công ty làm sao những quy định này phát huy được hiệu lực trong thực tiễn (Bùi Xuân Hải (chủ biên), 2023, tr. 560-565).

2.2.3. Cơ chế phê duyệt giao dịch có lợi ích liên quan chưa thực sự bảo đảm tính độc lập trong quá trình ra quyết định

Để kiểm soát các giao dịch tư lợi, pháp luật doanh nghiệp đã thống nhất người có lợi ích liên quan không được biểu quyết các giao dịch này. Nhìn về mặt hình thức, quy định này đảm bảo tính độc lập, khách quan khi thông qua các giao dịch tiềm ẩn nguy cơ trục lợi. Tuy nhiên, trên thực tiễn công ty cổ phần được vận hành theo nguyên tắc đối vốn trong biểu quyết. Do vậy, nhóm cổ đông chi phối hay nhóm cổ đông liên kết lợi ích biểu quyết thông qua các giao dịch này thì về hình thức không vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 nhưng về bản chất, các giao dịch thông qua vẫn là các giao dịch cần kiểm chứng mà cổ đông thiểu số sẽ không thể phản kháng lại do số phiếu ít ỏi của mình tương ứng với số cổ phần mà họ nắm giữ.

2.2.4. Các quy định về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi tư lợi mặc dù đã được ghi nhận nhưng hiệu quả thực thi trên thực tế chưa cao

Để kiểm soát được giao dịch tư lợi, Luật doanh nghiệp đã quy định cơ chế phòng ngừa rất đầy đủ, tuy nhiên trên thực tế, để chứng minh giao dịch nào là tư lợi và yêu cầu người quản lý chịu trách nhiệm với giao dịch đó là nội dung còn gặp nhiều khó khăn. Ví dụ cổ đông nhỏ không thể tiếp cận được với hồ sơ, giấy tờ sổ sách kế toán, hợp đồng thương mại để có bằng chứng về vi phạm của người quản lý điều hành. Họ có quyền yêu cầu công ty cung cấp thông tin theo quy định, yêu cầu Ban kiểm soát làm rõ nội dung nghi ngờ nhưng nếu các yêu cầu này không được đáp ứng đầy đủ thì cổ đông nhỏ không thể có căn cứ để khởi kiện đòi lại quyền lợi chính đáng của mình (Đỗ Văn Đại, 2021, tr. 512-520).

Như vậy, qua khảo sát các quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện về kiểm soát giao dịch tư lợi trong công ty cổ phần cho thấy, Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định đầy đủ các nội dung liên quan để giao dịch tư lợi nhưng nội dung này trên thực tế có những biểu hiện ẩn giấu tinh vi đặt ra vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật hướng tới một môi trường kinh doanh trung thực, minh bạch bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mọi chủ thể có liên quan

2.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch tư lợi trong công ty cổ phần

2.3.1. Hoàn thiện quy định về nhận diện người có liên quan và lợi ích liên quan

Quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 đã mở rộng khả năng nhận diện người có liên quan và lợi ích có liên quan. Tuy nhiên, pháp luật mới chỉ quy định ở mức độ liệt kê các mối quan hệ dựa trên nhân thân hoặc quan hệ pháp lý. Trên thực tế, những giao dịch trực lợi có thể diễn ra với các doanh nghiệp trung gian hay với những người có thỏa thuận ngầm đứng tên thay là những nội dung mà quy định pháp luật hiện nay chưa kiểm soát được. Do vậy, để quy định này thực sự phát huy hiệu quả phòng ngừa giao dịch tư lợi trong công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp 2020 nên mở rộng cách tiếp cận theo hướng chú trọng đến kiểm soát thực tế khả năng hưởng lợi, có bổ sung thêm cơ chế kiểm soát, kiểm chứng thông tin kê khai tạo thành cơ sở dữ liệu công khai đến các chủ thể có liên quan.

2.3.2. Tăng cường tính minh bạch trong công khai lợi ích liên quan

Nội dung này liên quan móc xích chặt chẽ với kiến nghị thứ nhất vừa nêu. Để kiểm soát giao dịch tư lợi việc minh bạch và công khai là yếu tố then chốt. Không chỉ dựa vào tính trung thực và đạo đức của người quản lý, pháp luật doanh nghiệp cần bổ sung các quy định liên quan đến trách nhiệm giải trình đối với các giao dịch tạo xung đột lợi ích của người quản lý điều hành công ty. Một trong những điểm tạo ra sự yếu thế của cổ đông nhỏ, cổ đông thiểu số là sự bất cân xứng thông tin và dễ bị trục lợi, thao túng từ cổ đông chi phối và Ban điều hành lãnh đạo công ty. Chính vì vậy, pháp luật cần bổ sung cơ chế kiểm tra, xác minh tính trung thực, chính xác của các thông tin kê khai lợi ích của liên quan đối với người quản lý điều hành trong công ty cổ phần. Điều này sẽ tạo ra cơ chế phòng ngừa hiệu quả trong việc tránh các xung đột lợi ích và nguy cơ trục lợi từ giao dịch tư lợi.

2.3.3. Nâng cao tính độc lập của cơ chế phê duyệt giao dịch có lợi ích liên quan

Trong công ty cổ phần, để phê duyệt giao dịch và những quyết định quan trọng của công ty đều thông qua cơ chế biểu quyết dựa vào tỉ lệ cổ phần mà cổ đông sở hữu. Do vậy, việc liên kết nhóm cổ đông kiểm soát doanh nghiệp thông qua các giao dịch bất lợi cho cổ đông nhỏ là nội dung khó tránh và cần được pháp luật đưa ra các quy định khắc phục tình trạng này. Hiện nay, công ty cổ phần là công ty đại chúng có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Ban kiểm soát độc lập để đối trọng lại với sự bất cân xứng trong việc biểu quyết, Luật Doanh nghiệp nên bổ sung thêm các quy định về việc lấy ý kiến đánh giá độc lập của các thành viên này và công khai trước khi công ty phê duyệt giao dịch lợi ích có liên quan.

2.3.4. Tăng cường cơ chế bảo vệ cổ đông thiểu số và nâng cao hiệu quả thực thi trách nhiệm pháp lý

Bảo vệ cổ đông thiểu số là nội dung liên quan chặt chẽ với kiểm soát giao dịch tư lợi. Bởi lẽ, cổ đông thiểu số là nhóm cổ đông yếu thế trong môi trường đối vốn của công ty cổ phần và chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các giao dịch tư lợi. Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định đầy đủ về cơ chế tự bảo vệ của cổ đông thiểu số liên quan đến việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin, quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm rõ thông tin giao dịch tư lợi cũng như thiết lập cơ chế bảo vệ bên trong như Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Ban kiểm soát độc lập cũng như cơ chế bảo vệ bên ngoài như cơ quan kiểm toán độc lập. Hơn nữa, Luật Doanh nghiệp 2020 đã trao cho cổ đông thiểu số cơ chế khởi kiện người quản lý công ty nếu phát hiện có giao dịch tư lợi. Tuy nhiên, trên thực tế, cổ đông thiểu số khó tiếp cận với hồ sơ, chứng cứ chứng minh giao dịch này do vậy Luật Doanh nghiệp nên bổ sung quy định cho phép cổ đông thiểu số được tiếp cận hồ sơ doanh nghiệp trong phạm vi có liên quan đến giao dịch tư lợi cũng như thời hạn được cung cấp hồ sơ này.

Xem tiếp trang 259